TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN L** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31- 8 -2023
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị Th và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân d:

1. Ông Tạ Văn Doanh;
2. Bà Vũ Thi Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân d huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân d huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân d huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án d sự thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thi Th, sinh năm 1993 "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1992 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/2/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Dương Văn D kết hôn từ năm 2012, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lục Ngạn và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn Cầu Đền, xã H, Lục Ngạn, Bắc

Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 17/7/2014. Hiện cháu đang ở với anh D. Nguyện vọng sau ly hôn chị đồng ý để anh D nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, riêng, chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn D trình bày:

Anh xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian anh và chị Th cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của chị Th là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Th bỏ về bên ngoại sống anh đã khuyên bảo chị Th về nhưng chị không nghe. Nay nguyện vọng của anh mong chị Th về đoàn tụ vợ chồng và anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Thị Thu H như chị Th trình bày. Nguyện vọng về con chung, trường hợp chị Th cương quyết ly hôn anh đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, riêng, chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Dương Thị Thu H, cháu H có nguyện vọng ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng d sự; đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273, Điều 280; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng d sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th ly hôn với anh Dương Văn D.

Về con chung: Giao cháu Dương Thị Thu H cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng d sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân d huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Th có đơn xét xử vắng mặt, anh Dương Văn D đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng d sự xét xử vắng tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hoàng Thị Th và anh Dương Văn D kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình chung sống, chị Th và anh D đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng ly thân đã lâu không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nguyện vọng anh D mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng nay chị Th vẫn cương quyết ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh D đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Hoàng Thị Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, hiện nay do anh D đang nuôi dưỡng. Chị Th và anh D thống nhất được việc nuôi con sau ly hôn là để anh D trực tiếp nuôi dưỡng và đây cũng là nguyện cọng của con trên 7 tuổi nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Dương Thị Thu H cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng d sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thi Th và anh Dương Văn D.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Thu H, sinh ngày 17/7/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Dương Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đồng tiền án phí d sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0015171 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án d sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh